

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2017
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 626/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim H** – sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phi L** – sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2017 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:**

Hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Phi L do mai mối tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào ngày 09 tháng 10 năm 1982, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12 tháng 8 năm 2002. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh L ăn chơi gây nợ nần cho gia đình, anh L chung sống với người phụ nữ khác, anh chửi và đánh chị nhiều lần, anh còn kẻ dao vào cổ hăm giết chị. Chị đã khuyên anh và cho anh cơ hội nhiều lần anh hứa sửa đổi nhưng không sửa đổi. Chị và anh L không còn sống chung từ năm 2015 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

- *Con chung*: Trong đời sống chung vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Phúc T – sinh ngày 26/9/1983 và Nguyễn Phi Đ – sinh ngày 09/10/1990. Hiện 02 con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài sản chung*: Chị và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Theo bảng khai ý kiến ngày 02 tháng 11 năm 2017 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Phi L trình bày:**

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Kim H do mai mối tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1982, có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12 tháng 8 năm 2002. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi, anh thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác, anh có đánh chị một bạt tay nhưng anh không có kẻ dao vào cổ chị. Anh và chị H không còn sống chung từ năm 2015 đến nay.

Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương vợ anh yêu cầu được đoàn tụ.

- *Con chung*: Trong đời sống chung vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Phúc T – sinh ngày 26/9/1983 và Nguyễn Phi Đ – sinh ngày 09/10/1990. Hiện 02 con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài sản chung*: Anh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2017; giấy chứng minh nhân dân bản sao; sổ hộ khẩu bản sao; giấy chứng nhận kết hôn; đơn xin xác nhận đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn Nguyễn Phi L, giấy khai sinh bản sao.

Bị đơn đã nộp: giấy chứng minh nhân dân bản photo; bảng khai ý kiến ngày 02 tháng 11 năm 2017.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Phi L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do mai mối có tổ chức lễ cưới vào ngày 09 tháng 10 năm 1982 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ngày 12 tháng 8 năm 2002. Theo lời trình bày của chị H thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L ăn chơi gây nợ nần cho gia đình, anh chung sống với người phụ nữ khác, anh chửi và đánh chị nhiều lần, còn kẻ dao vào cổ hăm giết chị. Theo anh L trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi, anh thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác, anh có đánh chị một bạt tay nhưng anh không có kẻ dao vào cổ chị. Hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu của anh L không đồng ý ly hôn với chị H nhưng từ khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì anh L không có phương thức nào để vợ chồng đoàn tụ được nên việc anh yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Phi L thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Phúc T – sinh ngày 26/9/1983 và Nguyễn Phi Đ – sinh ngày 09/10/1990. Hiện 02 con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Phi L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Phi L thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim H.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

[2] Con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Phi L thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Phúc T – sinh ngày 26/9/1983 và Nguyễn Phi Đ – sinh ngày 09/10/1990. Hiện 02 con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[3] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Phi L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Phi L thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008316 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Vui